

Giải thích và hoàn thiện các nguyên tắc và phương pháp về phân định biển thông qua án lệ của các Tòa án và Tòa trọng tài quốc tế.

Mariko Kawano
Giáo sư Luật quốc tế
Khoa Luật, Đại học Waseda

Giới thiệu

Trong phán quyết vụ *Biển Đen*, Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) tuyên bố rằng cách tiếp cận ba bước đã được xác định là một phương pháp phân định chính xác. Tòa giải thích rằng ba bước này bao gồm: (i) bước đầu tiên là thiết lập “*một đường phân định tạm thời bằng các biện pháp kỹ thuật hình học khách quan, phù hợp với địa hình địa lý của khu vực cần phân định*”; (ii) bước thứ hai là xem xét toàn bộ các yếu tố liên quan có ảnh hưởng đến việc điều chỉnh hoặc dịch chuyển đường phân định tạm thời để đạt được một kết quả công bằng; (iii) bước thứ ba là kiểm tra kết quả. Tòa nhấn mạnh rằng tầm quan trọng của “đường trung tuyến” và “đường cách đều” tại bước đầu tiên khi xác định đường phân định tạm thời bằng các biện pháp kỹ thuật khách quan và phù hợp với địa hình địa lý của vùng biển cần phân định.¹ Thật vậy, các Tòa án quốc tế và Tòa trọng tài đều ủng hộ cách tiếp cận ba bước kể từ khi phán quyết vụ *Biển Đen* được ban hành.

Trong bài này, tôi sẽ đánh giá tiến trình mà các Tòa án và Tòa trọng tài đóng góp cho tính chính xác của cách tiếp cận ba bước và thảo luận về nhiệm vụ của các Tòa án và Tòa trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến phân định biển.

1. Phân định biển trước khi thông qua Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS): Phân định thêm lục địa

Để xem xét các nguyên tắc và phương pháp đối với phân định biển, chúng ta cần nhìn lại phán quyết của Tòa ICJ trong vụ *Thêm lục địa Biển Bắc* vì kết luận trong vụ này đã góp phần cấu thành các thành tố cơ bản của thêm lục địa và ảnh hưởng đến sự phát triển sau này của khái niệm thêm lục địa.

Tòa đưa ra ba ý tưởng mà sau này trở thành nền tảng cho việc phát triển chế độ pháp lý của thêm lục địa: Đầu tiên là nghĩa vụ của các quốc gia đối với việc

¹ Vụ Biển Đen, Tòa ICJ, 2009, trang 101, đoạn 116.

đàm phán một cách có ý nghĩa; thứ hai là nghĩa vụ của các quốc gia cư xử phù hợp với nguyên tắc công bằng, thỏa đáng và thứ ba là bản chất của thêm lục địa là một phần kéo dài tự nhiên của đất liền.² Liên quan đến điểm thứ ba, Tòa cũng nhấn mạnh nguyên tắc “đất thống trị biển” và “đất liền là cơ sở hợp pháp để quốc gia thực hiện thẩm quyền đối với lãnh thổ kéo dài ngoài biển.”³ Phản hồi lại lập luận của các Bên trong vụ *Tunisia/Libya*⁴ liên quan đến yếu tố kéo dài tự nhiên, Tòa kết luận rằng kéo dài tự nhiên không phải là một yếu tố cần xem xét trong thực tiễn phân định vì trong trường hợp này thêm lục địa là một khối thống nhất. Sau đó, Tòa áp dụng nguyên tắc công bằng, thỏa đáng đối với việc phân định và xem xét một vài các yếu tố khác là hoàn cảnh khách quan.⁵

2. UNCLOS và phân định biển

(1) Sự tồn tại song song của hai quy chế: Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thêm lục địa trong UNCLOS

Các nhà soạn thảo UNCLOS đã quy định hai quy chế ngoài vùng lãnh hải, đó là EEZ và thêm lục địa. Hai vùng nước này khác biệt về bản chất nhưng liên quan chặt chẽ đến nhau. Theo phán quyết của Tòa trong vụ *Thêm lục địa Biển Bắc*, thêm lục địa được coi là một quy chế có trong luật tập quán quốc tế và yếu tố “sự kéo dài tự nhiên” được quy nạp vào định nghĩa của thêm lục địa tại Điều 76, khoản 1. Trong khi đó, quy chế của vùng EEZ trong Điều 55 lại là một điểm mới trong Công ước và định nghĩa của nó chỉ dựa vào khoảng cách từ bờ biển tại Điều 57. Mỗi một quốc gia ven biển có quyền thực hiện quyền chủ quyền trong vùng biển theo định nghĩa tại các điều khoản trên. Do vậy, các quy định này cấu thành cơ sở cho các quyền mà quốc gia ven biển được hưởng liên quan đến các vùng biển nằm ngoài lãnh hải.

(2) Sự cần thiết của việc cân đối các nguyên tắc và phương pháp để phân định EEZ và thêm lục địa

² Vụ Thêm lục địa Biển Bắc, Tòa ICJ, 1969, trang 46, đoạn 85.

³ Như trên trang 51-52, đoạn 96-99.

⁴ Vụ Tunisia/Lybia, Tòa ICJ, 1982, trang 44-49, đoạn 38-50.

⁵ Như trên, trang 58, đoạn 68 và 92, 93.

Dù các nhà soạn thảo đã cố gắng làm rõ các nguyên tắc và phương pháp phân định đối với hai vùng nước trên nhưng họ cuối cùng đã không thể đi đến một sự thống nhất. Như một sự thỏa hiệp đối với các quan điểm khác nhau, Điều 74 và Điều 83 đều thiếu các nguyên tắc và phương pháp cụ thể đối với việc phân định.⁶ Chính bởi vì sự mập mờ trong các nguyên tắc và phương pháp phân định tại Điều 74 và 83, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế có vai trò quan trọng trong việc giải thích và áp dụng các nguyên tắc phân định chung để “đạt được một giải pháp công bằng” trong trường hợp các Bên không thể giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận. Cụ thể, khi tranh chấp liên quan đến việc phân định EEZ và thềm lục địa, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế được yêu cầu cân đối giữa các nguyên tắc và phương pháp để phân định đối với hai quy chế vùng nước khác nhau này.

(i) Vụ *Libya/Malta* (Phán quyết 1985)

Tòa đã xem xét vấn đề này trong Phán quyết tại vụ *Libya/Malta*. Dù vấn đề này chỉ liên quan đến việc phân định thềm lục địa, nhưng Tòa cũng cân nhắc về ảnh hưởng của sự tồn tại song song hai vùng EEZ và thềm lục địa và thừa nhận rằng có một sự liên quan giữa EEZ và thềm lục địa và giải thích như sau:

“điều này không có nghĩa rằng khái niệm thềm lục địa được quy nạp trong khái niệm EEZ mà cho thấy cần quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố chung của cả hai khái niệm, như khoảng cách tính từ bờ biển”.⁷

Với việc nhấn mạnh vào yếu tố khoảng cách, Tòa trước tiên xác định một đường trung tuyến tạm thời và sau đó điều chỉnh đường trung tuyến này sau khi xem xét tất cả các yếu tố hữu quan để đạt được một kết quả thỏa đáng.⁸

(ii) Các án lệ sau vụ *Libya/Malta*

Trong những án lệ sau vụ *Libya/Malta*, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế đều giải quyết việc phân định lãnh hải, EEZ và thềm lục địa. Do đó, yếu tố khoảng cách đã trở nên quan trọng hơn trong việc “đạt được một giải pháp công bằng”. Trong vụ *Qatar/Bahrain*, Tòa đã đi theo cách tiếp cận trong những án lệ trước đó

⁶ M. Kawano: “International Courts and Tribunals and the Development of the Rules and Methods Concerning Maritime Delimitation,” *Journal of International Law and Diplomacy*, Vol. 112, No. 3 (2013), trang 434-435.

⁷ *Libya/Malta*, Tòa ICJ, 1985, trang 33, đoạn 33.

⁸ Như trên, trang 38, các đoạn: 45, 46-47, 60-63 và trang 55-56, đoạn 77-78.

và cho rằng “nguyên tắc đường cách đều/hoàn cảnh đặc biệt áp dụng đối với phân định lãnh hải, và nguyên tắc công bằng/các hoàn cảnh hữu quan, phát triển từ năm 1958 trong hệ thống án lệ và thực tiễn quốc gia liên quan đến phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế, có mối liên quan chặt chẽ đến nhau.”⁹

Trong vụ *Cameroon/Nigeria*, Tòa tuyên bố như sau:

“Trong một số trường hợp, Tòa đã chỉ ra một cách rõ ràng các yếu tố, nguyên tắc và quy định được áp dụng để xác định một đường đi qua một vài vùng chồng lấn về thẩm quyền. Chúng được thể hiện trong phương pháp gọi là nguyên tắc công bằng/hoàn cảnh hữu quan. Nguyên tắc này rất giống với nguyên tắc đường cách đều/hoàn cảnh đặc biệt được áp dụng trong phân định lãnh hải, bao gồm việc đầu tiên là vẽ ra một đường cách đều, sau đó xem xét các yếu tố cần thiết phải dịch chuyển đường đó để đạt được một kết quả công bằng, thỏa đáng.”¹⁰

Cách thức xác định đường cách đều tạm thời và việc dịch chuyển hoặc điều chỉnh nó được tiến hành bởi Tòa trọng tài theo thủ tục trọng tài bắt buộc tại Phần XV của UNCLOS trong vụ *Barbados/Trinidad và Tobago* và vụ *Guyana và Suriname*.¹¹

Các tòa án và tòa trọng tài quốc tế đa phần áp dụng cách thức đường cách đều tạm thời và điều chỉnh nó theo các hoàn cảnh hữu quan trong hầu hết vụ việc, miễn là không có lý do gì khác. Ví dụ, trong vụ *Biển Caribe*, Tòa tuyên bố rằng phương pháp đường cách đều/các hoàn cảnh hữu quan không tự động được ưu tiên hơn các phương pháp khác, có thể có các yếu tố khiến việc áp dụng phương pháp này trở nên không hợp lý.¹² Do hoàn cảnh địa lý và địa hình bờ biển đặc biệt, họ không thể xác định điểm cơ sở để thiết lập một đường cách đều tạm thời cho việc sử dụng một đường phân định biên giới duy nhất trong vùng biển của các Bên¹³ và do đó quyết định sử dụng phương pháp góc phân giác.¹⁴

⁹ Vụ *Qatar v. Bahrain*, *I.C.J. Reports 2001*, p. 111, paras. 229-231.

¹⁰Như trên, đoạn 288.

¹¹*Guyana v. Suriname, Award of the Arbitral Tribunal, 17 September 2007*, p. 110, para. 246.

¹²*Caribbean Sea, I.C.J. Reports 2007*, p. 741, para. 272.

¹³Như trên, trang 742-743, đoạn 277-280.

¹⁴Như trên, trang 746, đoạn 287.

(3) Sự phổ biến của việc phân định biển bằng một đường phân định biên giới duy nhất (SMB)

Trong hầu hết vụ việc đưa lên các tòa án hoặc tòa trọng tài quốc tế, các Bên có xu hướng yêu cầu tòa án hoặc tòa trọng tài sử dụng “một đường phân định biên giới duy nhất”. Thực tiễn này đã bắt đầu từ những năm 1980.

(i) SMB được sử dụng trong những vụ việc giải quyết theo thỏa thuận đặc biệt

Trong vụ *Vịnh Maine*, lần đầu tiên Tòa có cơ hội xem xét việc phân định biển sử dụng SMB. Vụ việc này được đưa lên Ban Hội thẩm của Tòa dựa trên thỏa thuận đặc biệt mà trong đó các Bên yêu cầu Tòa xác định phương hướng của SMB “đi qua vùng thềm lục địa và vùng đánh cá”.¹⁵ Việc phân định bằng SMB cũng được yêu cầu trong thỏa thuận đặc biệt của các vụ việc khác tại các tòa trọng tài khác như vụ *Guinea/Guinea-Bissau* và *St. Pierre và Miquelon*.¹⁶

(ii) SMB trong trường hợp được yêu cầu một cách đơn phương

Có một số vụ việc được đưa lên tòa án và tòa trọng tài mà ở đó một bên đơn phương đề nghị phân định bằng SMB.

Trong vụ *Jan Mayen*, quan điểm của các Bên về việc phân định bằng SMB là khác nhau. Trong khi Đan Mạch yêu cầu Tòa quyết định sử dụng một đường duy nhất để phân định vùng đánh cá và thềm lục địa thì Na Uy lại nhấn mạnh vào sự khác biệt cơ bản giữa hai đường biên giới, thậm chí thừa nhận hai đường đó trùng nhau.¹⁷ Với việc thừa nhận sự khác nhau giữa các nguyên tắc pháp lý áp dụng đối với những vùng này, Tòa kết luận rằng việc đầu tiên cần làm là vẽ tạm thời một đường trung tuyến và điều chỉnh nó sau khi xem xét các hoàn cảnh đặc biệt đối với cả hai vùng biển.¹⁸

Trong vụ *Qatar/Bahrain*, đầu tiên, các Bên có ý định đưa tranh chấp lên Tòa theo một thỏa thuận đặc biệt là Bahraini Formula. Tòa khẳng định văn bản đó có

¹⁵ *Gulf of Maine, I.C.J. Reports 1984*, p. 267, paras. 26-27.

¹⁶ *Guinea/Guinea-Bissau, International Law Reports*, Vol. 19, p. 166, para. 42 and *St. Pierre and Miquelon, International Legal Materials*, Vol. 31 (1992), p. 1152, para. 1.

¹⁷ *Jan Mayen, I.C.J. Reports 1993*, pp. 56-57, para. 41

¹⁸ Như trên, trang 57-59, đoạn 43-48 và trang 62, đoạn 53-54.

giá trị pháp lý ràng buộc và do đó Tòa có thẩm quyền xem xét vụ việc. Văn kiện này yêu cầu Tòa vẽ một SMB “qua các vùng nước của đáy biển, vùng đất dưới đáy biển và các vùng nước kế cận liên quan” của các Bên, Tòa khẳng định rằng điều này có nghĩa rằng các Bên nhất trí sử dụng SMB.¹⁹ Tòa cho rằng khái niệm SMB “không xuất phát từ [nguồn] luật điều ước quốc tế đa phương mà từ thực tiễn quốc gia và họ thấy việc giải thích điều này xuất phát từ nguyện vọng của các quốc gia trong việc thiết lập một đường biên giới không bị gián đoạn khi phân định các vùng biển có sự chồng lấn thẩm quyền.”²⁰

Sau khi vụ việc này có phán quyết, có một số vụ việc khác mà ở đó tòa án hoặc tòa trọng tài khẳng định ý định của các Bên khi yêu cầu phân định bằng SMB. Các vụ việc này bao gồm: vụ *Cameroon và Nigeria* (Phán quyết ICJ 2002), *Barbados/Trinidad và Tobago* (Phán quyết Tòa Trọng tài 2006), *Guyana/Suriname* (Phán quyết Tòa Trọng tài 2007), *Biển Caribe* (Phán quyết ICJ 2007), *Biển Đen* (Phán quyết ICJ 2009), *Vịnh Bengal* (Phán quyết ITLOS 2012), *Nicaragua và Columbia* (Phán quyết ICJ 2012).

Sự phát triển của phân định sử dụng SMB có thể được giải thích là do tính thực tiễn của nó.

(4) Vai trò của Tòa án và Tòa trọng tài quốc tế trong các tranh chấp liên quan đến phân định biển.

Cần phải chỉ ra rằng các tòa án và tòa trọng tài quốc tế luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của tính nhất quán, dễ dự đoán và khách quan.²¹ Để đảm bảo các quyết định của mình thỏa mãn các điều kiện trên, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế ủng hộ nhiều hơn cho tiêu chí khách quan. Có thể thấy rằng yếu tố khoảng cách có thể đo dựa trên toán học. Điều này có nghĩa rằng yếu tố này có thể đảm bảo sự khách quan và đây có thể cũng là lý do vì sao tòa án và tòa trọng tài dựa vào yếu tố khoảng cách trong các quyết định liên quan đến việc xác định đường tạm thời. Việc nhấn mạnh vào tính dễ dự đoán và khách quan đã ảnh hưởng đến quá trình

¹⁹ *Qatar v. Bahrain, I.C.J. Reports 1 2001, supra note 9, p. 91, para. 168.*

²⁰ Như trên, trang 93, đoạn 173.

²¹ Trong các vụ việc truwoocs, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế đã bàn về tính pháp lý của nguyên tắc công bằng khi phân định biển. Tòa ICJ có quan điểm rằng việc đảm bảo sự nhất quán và dễ dự đoán trong vụ *Libya/Malta*. Trong vụ *Guinea/Guinea-Bissau*, Tòa trọng tài cho rằng việc phân định nên được tiến hành trên cơ sở công bằng, thỏa đáng và thấy rằng cần phải xem xét các yếu tố khách quan để đạt được một giải pháp công bằng, thỏa đáng.

kiểm tra các hoàn cảnh hữu quan. Thực tế các tòa án và tòa trọng tài quốc tế thừa nhận rằng sự khác nhau về chiều dài bờ biển của các bên và cấu trúc bờ biển là những hoàn cảnh hữu quan cần được xem xét đối với mục đích dịch chuyển đường phân định tạm thời là do sự nhấn mạnh vào tính dễ dự đoán và khách quan.²² Ngoài ra, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế cũng được yêu cầu tôn trọng tính nhất quán, dễ dự đoán, khách quan và minh bạch vì đây là diễn đàn để các Bên lựa chọn và được trông đợi đóng góp cho việc giải quyết các tranh chấp đệ trình lên các tòa.²³

(5) Hoàn thiện cách tiếp cận ba bước

Nhu cầu cân đối cách thức phân định EEZ và thêm lục địa, yêu cầu của các Bên phân định bằng SMB và việc nhấn mạnh vào tính khách quan của tòa án và tòa trọng tài quốc tế trong các vụ phân định biển đã đặt ra nhiệm vụ làm rõ và hoàn thiện các nguyên tắc và phương pháp phân định. Như đã được đề cập ở trên, cách tiếp cận ba bước trong vụ *Biển Đen* phản ánh thành quả của các phán quyết của tòa án và tòa trọng tài quốc tế về vấn đề này và đã được khẳng định trong các vụ việc tiếp theo. Hơn nữa, trong hầu hết các trường hợp sau này, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế sử dụng phương pháp đường cách đều hoặc đường trung tuyến như là một đường phân định tạm thời. Thực tế là cách tiếp cận này chưa trở thành một nguyên tắc của luật tập quán quốc tế. Tuy nhiên, đây là cách thức tiếp cận thông thường mà các tòa án và tòa trọng tài quốc tế thường áp dụng nếu như không có lý do nào ngăn cản việc sử dụng cách thức này.

Việc các tòa án và tòa trọng tài quốc tế ưu tiên cách tiếp cận ba bước và việc họ nhấn mạnh vào các quyết định khách quan đã ảnh hưởng đến các hoàn cảnh hữu quan được xem xét tại bước thứ hai. Họ nhấn mạnh vào yếu tố chiều dài bờ biển và cấu trúc địa lý của bờ biển vì đây là các yếu tố có thể được đánh giá một cách khách quan. Đồng thời, điều kiện địa lý, tài nguyên và các thành tố mang tính chủ quan khác không được xem như các hoàn cảnh hữu quan trong rất nhiều vụ việc.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng kể từ vụ *Biển Đen*, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế đã cụ thể hóa khu vực phân định liên quan và xem xét tính cân xứng của các vùng biển được chia cho các Bên tại bước thứ ba, bước cần phải tiến hành phép thử

²² M. Kawano: “International Courts and Tribunals and the Development of the Rules and Methods Concerning Maritime Delimitation,” *Journal of International Law and Diplomacy*, Vol. 112, No. 3 (2013), trang 17-23.

²³Xem Phần 3(2).

về tính bất cân xứng.²⁴ Tòa cũng lưu ý tầm quan trọng của “khu vực liên quan” trong bối cảnh phân định thềm lục địa trong vụ *Tunisia/Libya*. Tuy nhiên, có thể thấy rằng với việc cụ thể hóa “khu vực liên quan” tại bước đầu và kiểm tra tại bước thứ ba, thì có vẻ như Tòa coi việc phân định biển không phải vấn đề “một đường phân định” mà là việc phân chia các “vùng nước”. Hơn nữa, các tòa án và tòa trọng tài quốc tế cũng ủng hộ cách tiếp cận này trong các vụ việc sau đó.²⁵

3. Cách tiếp cận ba bước trong các phán quyết đưa ra trong năm 2014

Trong năm 2014, Tòa đưa ra phán quyết trong vụ *Tranh chấp biển* giữa Peru và Chile²⁶ và Tòa trọng tài đã đưa ra quyết định trong vụ *Vịnh Bengal* giữa Bangladesh và Ấn Độ.²⁷

(1) Vụ *Tranh chấp biển (Peru v. Chile)*, Phán quyết ngày 27/1/2014

Trong vụ *Tranh chấp biển (Peru v. Chile)*, Tòa kết luận rằng đã tồn tại một đường phân định biên giới biển duy nhất, cách bờ biển 80 hải lý được các Bên thống nhất.²⁸ Liên quan đến đường phân định nằm ngoài điểm này, đầu tiên Tòa lưu ý rằng trong khi Chile đã ký và phê chuẩn UNCLOS thì Peru chưa phải là một thành viên của Công ước. Trong khi Chile yêu sách chủ quyền và quyền chủ quyền theo UNCLOS, Peru cũng yêu sách “vùng biển” 200 hải lý như được quy định trong Hiến pháp Peru. Như luật sư của Peru thừa nhận rằng khái niệm “vùng biển” như được sử dụng trong Hiến pháp Peru là phù hợp với các vùng biển quy định tại UNCLOS, Tòa thấy rằng việc tiếp tục xem xét vấn đề này trên cơ sở Điều 74, khoản 1 và Điều 83, khoản 1 của UNCLOS là hợp lý, đặc biệt khi các quy định này cũng phản ánh luật tập quán quốc tế.²⁹ Sau đó, Tòa tuyên bố rằng: “phương pháp Tòa thường sử dụng trong việc tìm kiếm một giải pháp công bằng bao gồm ba bước” và rằng “tại bước đầu tiên, Tòa sẽ xây dựng một đường cách đều tạm thời trừ khi có lý do nào ngăn cản việc này”.³⁰ Tòa lưu ý rằng vụ việc này không bình

²⁴*Black Sea, I.C.J. Reports 2009*, pp. 89, paras. 77-78 and pp. 99-100, paras 110-111.

²⁵ Vụ *Tunisia/Libya, I.C.J. Reports 1982*, p. 82, paras. 114.

²⁶ Vụ *Maritime Dispute (Peru v. Chile)*, Judgment of 27 January 2014.

²⁷ Vụ *The Bay of Bengal Maritime Boundary Arbitration between Bangladesh and India*, Award of 7 July 2014.

²⁸ Vụ *Maritime Dispute (Peru v. Chile)*, Judgment of 27 January 2014, trang 30, đoạn 176.

²⁹ Như trên, đoạn 178-179.

³⁰ Như trên, đoạn 180.

thường khi điểm khởi đầu để phân định cách bờ quá xa.³¹ Tuy nhiên, Tòa tuyên bố rằng phương pháp thông thường vẫn được áp dụng bởi Tòa nhằm hướng đến việc đạt được một giải pháp công bằng và sau đó tiếp tục thiết lập một đường cách đều tạm thời bắt đầu từ điểm cuối cùng của đường biên giới trên biển sẵn có.³² Sau đó, Tòa đặt ra điểm cơ sở và đường cách đều tạm thời.³³ Liên quan đến đường này, Tòa kết luận rằng không có hoàn cảnh hữu quan nào yêu cầu việc dịch chuyển đường này và kết luận này không ảnh hưởng nhiều đến phép thử bất cân xứng.³⁴

(2) Vụ *Bangladesh/Ấn Độ*, Phán quyết ngày 7/7/2014

Trong vụ *Bangladesh và Ấn Độ*, Bangladesh đưa tranh chấp lên Tòa trọng tài theo thủ tục tòa trọng tài bắt buộc tại Phần XV của UNCLOS và Ấn Độ cũng chấp nhận điều này. Liên quan đến phân định biển, các Bên không đề cập cụ thể việc phân định bằng SMB nhưng họ đòi hỏi việc sử dụng một đường để phân định lãnh hải, EEZ và thêm lục địa trong và ngoài vùng 200 hải lý trong bản đề trình cuối cùng của họ.³⁵ Phần này sẽ liên quan đến việc phân định EEZ và thêm lục địa.

Các Bên có quan điểm khác nhau về cách thức hợp lý để phân định EEZ và thêm lục địa trong vùng 200 hải lý. Trong khi Ấn Độ ủng hộ cách tiếp cận ba bước và phương pháp cách đều/hoàn cảnh hữu quan, thì Bangladesh ủng hộ việc sử dụng cách thức đường phân giác.³⁶ Tòa Trọng tài thấy rằng cách tiếp cận ba bước và phương pháp đường cách đều/các hoàn cảnh hữu quan đảm bảo “một mức minh bạch cao hơn” so với cách thức đường phân giác.³⁷ Tòa cũng cho rằng “phương pháp đường cách đều/hoàn cảnh hữu quan được ưu tiên sử dụng trừ phi có các yếu

³¹Trong hầu hết trường hợp, tòa án hoặc tòa trọng tài quốc tế được yêu cầu quyết định đường phân định giữa bờ biển các bên trong tranh chấp. Tuy nhiên, trong vụ này, điểm khởi đầu cách bờ biển Chile 80 hải lý và cách bờ biển Peru 45 hải lý.

³² Vụ *Maritime Dispute (Peru v. Chile)*, Judgment of 27 January 2014, trang 30, đoạn 183.

³³Như trên, đoạn 185-186.

³⁴Như trên, đoạn 191-194.

³⁵ Vụ *The Bay of Bengal Maritime Boundary Arbitration between Bangladesh and India*, Award of 7 July 2014, đoạn 60 và 62.

³⁶Như trên, đoạn 314-335.

³⁷Như trên, đoạn 340-344.

tổ khiến cho việc áp dụng phương pháp đường cách đều không phù hợp, theo như phán quyết của Tòa ICJ trong vụ *Nicaragua/Honduras*.³⁸

Ngoài việc sử dụng phương pháp đường cách đều/hoàn cảnh hữu quan, cũng cần lưu ý rằng Tòa trọng tài cũng chỉ ra các khu vực liên quan để phân định trước khi vẽ đường phân định tạm thời. Ngoài ra, khu vực phân định đóng một vai trò quan trọng khi tiến hành phép thử bất cân xứng.³⁹ Cách tiếp cận này cũng rất giống cách tiếp cận của Tòa ICJ trong vụ *Biển Đen* và Tòa ITLOS trong vụ *Bangladesh/Myanmar*.

4. Các nhiệm vụ mới của Tòa án và Tòa trọng tài quốc tế trong các tranh chấp liên quan đến phân định biển.

(1) Phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý

(i) Thẩm quyền của Tòa án và Tòa trọng tài quốc tế khi xem xét việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý

Điều 76 của UNCLOS cho các quốc gia thành viên lựa chọn yêu sách quyền chủ quyền đối với thêm lục địa ngoài 200 hải lý. Về mặt nguyên tắc, điều khoản này cho phép Ủy ban ranh giới thêm lục địa (CLCS) đưa ra quyết định về yêu sách này. Thẩm quyền của CLCS có thể đầy đủ trong trường hợp không có yêu sách chồng lấn giữa hai nước thành viên hoặc nhiều hơn liên quan đến quyền chủ quyền đối với thêm lục địa ngoài 200 hải lý. Tuy nhiên, trên thực tế, yêu sách chồng lấn giữa các quốc gia tồn tại trong các tranh chấp về vùng biển. Ngoài ra, CLCS thường không đưa ra khuyến nghị của mình đối với các khu vực đang trong tranh chấp. Do đó, CLCS không phải là một cơ chế giải quyết các tranh chấp liên quan đến yêu sách về vùng chồng lấn của các nước thành viên.

Tòa cũng chỉ ra khả năng phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý trong vụ *Libya/Malta*.⁴⁰ Trong vụ *St. Pierre và Miquelon*, liên quan đến yêu sách của Pháp đối với quyền trong vùng thêm lục địa ngoài 200 hải lý, Tòa trọng tài thấy rằng quyết định về vấn đề này “sẽ tạo ra việc quyết định liên quan đến phân định, không phải giữa các Bên mà là giữa họ với cộng đồng quốc tế, đại diện bởi các tổ chức

³⁸Như trên, đoạn 345.

³⁹Như trên, đoạn 306-311 và 490-497.

⁴⁰ Vụ *Libya/Malta*, *I.C.J. Reports 1985*, *supra* note 7, pp. 55-56, para. 77.

được trao quyền quản lý và bảo vệ khu vực đáy biển quốc tế...và đã được tuyên bố là di sản chung của nhân loại” và do đó, từ chối thẩm quyền giải quyết vấn đề này.⁴¹ Trong vụ *Barbados/Trinidad và Tobago*, dù Tòa trọng tài khẳng định thẩm quyền để thảo luận về việc phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý nhưng Tòa kết luận rằng việc đưa ra quyết định về việc này là không cần thiết.⁴² Trong vụ *Nicaragua và Honduras*, yêu sách đối với vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý được đưa ra từ điểm kết thúc của SMB. Tòa tuyên bố rằng bất cứ yêu sách nào về thềm lục địa ngoài 200 hải lý “phải tuân thủ Điều 76 UNCLOS và được xem xét” bởi CLCS.⁴³ Có thể thấy rằng các tòa án và tòa trọng tài quốc tế đã cố gắng để đưa ra một phán quyết về vấn đề phân định vùng thềm lục địa ngoài 200 hải lý.

Trong hoàn cảnh đó, ITLOS đã đưa ra phán quyết đầu tiên bao gồm quyết định về phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý trong vụ *Vịnh Bengal*.⁴⁴ Tòa ITLOS hoàn toàn lưu ý đến tầm quan trọng trong quyết định của mình. Sau khi xem xét chức năng của mình trong mối quan hệ với CLCS và các xung đột thẩm quyền có thể nảy sinh, ITLOS thấy họ có thẩm quyền đối với vấn đề này, không chỉ nhằm giải quyết tranh chấp kéo dài giữa các Bên mà còn để đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của UNCLOS.⁴⁵

(ii) Các vụ việc kể từ phán quyết trong vụ *Vịnh Bengal*

Phán quyết trong vụ *Vịnh Bengal* đã tạo cơ sở cho các quốc gia thảo luận về vấn đề phân định ngoài vùng 200 hải lý trước một tòa án hoặc tòa trọng tài quốc tế.

Trong vụ *Nicaragua và Columbia*, Nicaragua đã đệ trình về phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý. Tuy nhiên, Tòa từ chối đệ trình này vì Nicaragua không nộp đầy đủ các tài liệu cần thiết.⁴⁶ Điều đáng lưu ý là vào thời điểm này đang có

⁴¹*St. Pierre and Miquelon, International Legal Materials*, Vol. 31 (1992), pp. 1171-1173, paras. 75-82.

⁴²*Barbados/Trinidad and Tobago*, pp. 208-209, para. 213

⁴³Vụ *Caribbean Sea, I.C.J. Reports 2009*, pp. 759, para. 319.

⁴⁴Vụ *The Bay of Bengal*, pp. 103-137, paras. 341-476.

⁴⁵ Như trên, tại trang 110-115, đoạn 373-393.

⁴⁶Vụ *Nicaragua v. Columbia, I.C.J. Reports 2012*, pp. 668-670, paras. 125-131

hai vụ đang đợi Tòa ICJ xét xử mà ở đó phía Nguyên đơn yêu cầu Tòa ra quyết định về việc phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý.⁴⁷

Liên quan đến thủ tục trọng tài theo UNCLOS, trong vụ *Bangladesh/Ấn Độ*, cả hai Bên đều yêu cầu Tòa trọng tài đưa ra đường phân định vùng thêm lục địa ngoài 200 hải lý, dù họ có quan điểm khác nhau về cách thức phân định phù hợp.⁴⁸ Ngoài việc lắng nghe yêu cầu của các Bên, Tòa trọng tài cũng lưu ý rằng Phán quyết của ITLOS trong vụ *Vịnh Bengal* khẳng định: “việc phân định vùng thêm lục địa ngoài 200 hải lý bằng các cơ quan tài phán được thực hiện phù hợp với Điều 76 của Công ước.”⁴⁹

(iii) Phương thức phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý

Phán quyết của ITLOS trong vụ *Vịnh Bengal* cũng ảnh hưởng đến cách thức phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý. Như đã nêu ở trên, trong khi cân đối việc phân định thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế đóng vai trò đáng kể tại vùng nước trong phạm vi 200 hải lý thì việc phân định khu vực ngoài 200 hải lý chỉ liên quan đến thêm lục địa. Do vậy, phương thức phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý có thể khác với phương thức phân định thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế trong phạm vi 200 hải lý.

Trong vụ *Vịnh Bengal*, trước tiên Tòa án Luật biển làm rõ sự khác nhau giữa chủ quyền và việc phân định liên quan tới điểm này. Họ cho rằng vấn đề phân định nảy sinh khi có sự chồng lấn về chủ quyền. Bangladesh đã phản đối chủ quyền của Myanmar đối với khu vực này do “sự kéo dài tự nhiên” sẽ bị ảnh hưởng⁵⁰. Việc xem xét “sự kéo dài tự nhiên” theo điều 76 khoản 1 cần cả sự tiếp tục về địa chất và địa mạo giữa vùng đất của quốc gia ven biển và đáy biển ngoài 200 hải lý⁵¹. Tòa án Luật biển chỉ ra mối quan hệ gần gũi giữa khái niệm sự kéo dài tự nhiên và khái

⁴⁷*Application Instituting Proceedings in the Question of the Delimitation on the Continental Shelf between Nicaragua and Colombia beyond 200 Nautical Miles from the Nicaraguan Coast (Nicaragua v. Colombia)*, nộp lên Ban Thư ký Tòa ngày 16/9/2013, p. 2, para. 2 và *Application Instituting Proceedings in the Dispute Concerning Maritime Delimitation in the Indian Ocean (Somalia v. Kenya)*, nộp lên Ban Thư ký Tòangày 28/8/2014, p. 1, para. 2. 159-166.

⁴⁸*Bangladesh/India case*, paras. 438-455.

⁴⁹Như trên, đoạn 456-458

⁵⁰*Bay of Bengal*, *supra* note 22, pp. 117-124, paras. 397-423.

⁵¹*Ibid.*, p. 124, para. 426

niệm ranh giới lục địa theo điều 76 khoản 1 và khoản 4⁵², và thấy rằng quyền tại vùng thêm lục địa ngoài 200 hải lý có thể được xác định bằng việc tham khảo ranh giới ngoài thêm lục địa đã được xác định phù hợp với điều 76 khoản 4. Vì vậy Tòa khẳng định rằng cả hai Bên đã có sự chòng chéo về quyền đối với thêm lục địa ngoài 200 hải lý⁵³. Liên quan đến phương thức phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý, Tòa thấy rằng có thể sử dụng phương thức tương tự với việc phân định vùng biển trong phạm vi 200 hải lý, đó là sử dụng phương pháp cách đều, có tính đến các hoàn cảnh hữu quan⁵⁴. Trong việc xác định các hoàn cảnh hữu quan, mặc dù Tòa án Luật biển đã bác bỏ lập luận dựa trên sự kéo dài tự nhiên để chứng minh quyền đối với phần diện tích lớn hơn của Bangladesh, Tòa xem xét đến độ lõm của bờ biển Bangladesh để điều chỉnh hoặc dịch chuyển đường cách đều tạm thời⁵⁵.

Tòa trọng tài cũng tiến hành tương tự như vậy trong án lệ *Bangladesh và Ấn Độ*. Tòa xét thấy việc tiến hành ba bước để phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý là thích hợp; ở bước thứ nhất Tòa xác định đường cách đều tạm thời. Liên quan đến phương pháp xác định đường phân định, Tòa đã dùng phương thức đường cách đều tạm thời, tính đến các hoàn cảnh hữu quan để phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý, tương tự như phương thức để phân định vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa trong phạm vi 200 hải lý⁵⁶. Tòa cũng xem xét đến các hoàn cảnh hữu quan để điều chỉnh đường tạm thời, đó là các cấu trúc địa lý đặc biệt nằm ở phần bên trong của Vịnh Bengal⁵⁷.

Cần lưu ý rằng Tòa xem xét điều chỉnh đường phân định tạm thời mà không phân biệt trong hay ngoài phạm vi 200 hải lý⁵⁸. Tòa không phân biệt việc phân định trong hay ngoài phạm vi 200 hải lý mặc dù bước thứ ba của việc phân định là kiểm tra sự thiếu cân đối⁵⁹.

⁵²*Ibid.*, p. 127, para. 434

⁵³*Ibid.*, p. 131, para. 449

⁵⁴*Ibid.*, p. 132, para. 455

⁵⁵*Ibid.*, p. 132-134, paras. 455-462.

⁵⁶*Bangladesh v. India, supra* note 31, para. 464

⁵⁷*Ibid.*, para 473-475.

⁵⁸*Ibid.*, para 476-480.

⁵⁹*Ibid.*, para 490-497.

Khi quyền của các Bên tranh chấp chồng chéo, vấn đề phân định mới phát sinh và vì mục đích phân định, không có sự khác nhau đặc biệt nào về phương thức phân định giữa các khu vực trong và ngoài phạm vi 200 hải lý. Ở một khía cạnh nào đó, hoàn thiện phương thức phân định đối với các vùng biển trong phạm vi 200 hải lý đã góp phần vào cách tiếp cận phân định biển nói chung. Nếu một toà án quốc tế hoặc toà trọng tài quốc tế sử dụng phương pháp khác không phải phương pháp sử dụng đường cách đều có tính đến các hoàn cảnh hữu quan thì toà cần phải có một lý do thuyết phục để khẳng định/chứng minh cách tiếp cận đó.

(iv) Vùng xám (grey area)

Trong án lệ *Vịnh Bengal*, Toà án Luật biển đã thừa nhận rằng phân định thêm lục địa ngoài 200 hải lý có thể dẫn đến vùng “xám”, nơi các quốc gia có quyền chủ quyền đối với vùng nước tiếp giáp và quốc gia khác có quyền chủ quyền đối với vùng đáy biển dưới vùng nước đó. Trong trường hợp này, Toà án Luật biển nói rằng “ranh giới phân định nằm ngoài 200 hải lý tính từ Bangladesh nhưng nằm trong phạm vi 200 hải lý của Myanmar là ranh giới phân định thêm lục địa của các Bên, vì trong khu vực này chỉ có thêm lục địa bị chồng lấn”⁶⁰. Toà án Luật biển thừa nhận rằng “vấn đề pháp luật phức tạp và vấn đề thực tiễn” vốn có trong một khu vực như thế này và cho rằng “mỗi quốc gia ven biển phải thực thi quyền của mình và thể hiện nghĩa vụ của mình với sự quan tâm thích đáng đến quyền và nghĩa vụ của quốc gia ven biển khác”⁶¹. Án lệ đã chỉ ra thêm rằng các Bên có thể xác định các biện pháp thích hợp để bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ của mình trong vấn đề này⁶².

Trong án lệ *Bangladesh và Ấn Độ*, Toà Trọng tài cũng thừa nhận khu vực “xám”, một khu vực nằm ngoài 200 hải lý tính từ bờ biển của Bangladesh nhưng lại nằm trong phạm vi 200 hải lý tính từ bờ biển của Ấn Độ⁶³. Trong hầu hết các thuật ngữ giống như trong phán quyết của án lệ *Vịnh Bengal*, Toà này đã chỉ ra sự quan trọng trong việc thực thi các quyền và thể hiện nghĩa vụ bởi một quốc gia có quan tâm đến quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khác⁶⁴. Toà cũng chỉ ra rằng “để

⁶⁰*Bay of Bengal case, supra note 22, p. 136, paras. 471.*

⁶¹*Ibid.*, paras. 472-475.

⁶²*Ibid.*, para 476.

⁶³*Bangladesh v. India, supra note 31, para. 498.*

⁶⁴*Ibid.*, para. 507.

các bên xác định các biện pháp họ cho rằng phù hợp trong vấn đề này, bao gồm thông qua việc ký kết nhiều thoả thuận hơn hoặc tạo ra một thoả thuận hợp tác” và rằng “chắc chắn các Bên sẽ hành động cùng nhau và độc lập để bảo đảm rằng mỗi bên có thể thực thi quyền và thể hiện nghĩa vụ của mình trong khu vực này”⁶⁵.

(2) Thủ tục tranh tụng trước một Tòa án quốc tế hoặc Tòa trọng tài quốc tế trong tranh chấp liên quan đến phân định biển và các bên thứ ba

(i) Bản chất song phương về thủ tục của các Tòa án quốc tế và Tòa trọng tài quốc tế và việc bảo vệ quyền và lợi ích của một bên thứ ba

Khi hệ thống xét xử quốc tế phát triển như một diễn đàn tôn trọng chủ quyền của các quốc gia, thì các thủ tục tranh tụng của các tòa án quốc tế hoặc tòa trọng tài quốc tế, về nguyên tắc, được tạo ra để giải quyết các tranh chấp quốc tế có bản chất song phương. Sự liên quan giữa hiệu lực ràng buộc trong quyết định của tòa và nguyên tắc *Vàng Tiền tệ (Monetary Gold)*⁶⁶ phản ánh rõ ràng bản chất cơ bản đó. Điều 62 và 63 Quy chế Tòa án cho phép các bên thứ ba tham gia. Do đó, Quy chế có một cơ chế nào đó để bảo vệ quyền và lợi ích của các bên thứ ba trong tranh tụng song phương.

Tuy nhiên, trong cộng đồng quốc tế hiện nay, có nhiều loại tranh chấp quốc tế có thể chuyển đến Tòa xem xét như là một tranh chấp song phương mặc dù chúng ẩn chứa nhiều yếu tố đa phương. Một tranh chấp liên quan đến phân định biển là một ví dụ về tranh chấp ẩn chứa yếu tố đa phương. Khi một tranh chấp liên quan đến phân định biển được chuyển tới một tòa án quốc tế hoặc tòa trọng tài quốc tế để xem xét, các bên thứ ba có thể có quyền và lợi ích. Vấn đề có thể trở nên đặc biệt quan trọng hơn khi tòa án hoặc tòa trọng tài kiểm tra sự phân chia khu vực liên quan.

(ii) Quyền và lợi ích về tính pháp lý của các bên thứ ba theo điều 62 Quy chế Tòa án trong một tranh chấp liên quan đến phân định biển.

⁶⁵*Ibid.*, para. 508.

⁶⁶ Nguyên tắc Vàng Tiền tệ (*Monetary Gold*) là nguyên tắc được chấp nhận rộng rãi liên quan đến việc ngăn ngừa khả năng Tòa án Công lý Quốc tế quyết định một vụ việc giữa hai bên nhưng có tác động đến lợi ích của một bên thứ ba.

Về mặt lịch sử, có hai tiền lệ mà một bên thứ ba, phù hợp với Điều 62 Quy chế của Toà, đã yêu cầu toà cho phép can thiệp vào quá trình tố tụng trong tranh chấp liên quan đến phân định biển. Trong án lệ *Nigeria và Cameroon*, một trong những phản đối ban đầu mà Nigeria đưa ra là khả năng ảnh hưởng đến quyền của Equatorial Guinea và Sao Tome và Principe⁶⁷. Toà cho rằng phản đối này không thuần túy mang tính chất sơ bộ⁶⁸. Thực tế, Equatorial Guinea đã yêu cầu toà cho phép can thiệp vì đường phân định giữa các bên có thể ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của nước này; Toà đã cho phép nước này được can thiệp⁶⁹. Trong phán quyết cuối cùng của mình, Toà thấy rằng sự hiện diện đơn thuần của hai quốc gia mà quyền của họ bị ảnh hưởng bởi quyết định của Toà, không loại trừ Tòa có thẩm quyền đối với việc phân định vùng biển giữa các Bên trong tranh chấp⁷⁰.

Trong án lệ *Biển Đen*, Toà đã ghi nhận các quyền và lợi ích tiềm năng của các bên thứ ba khi xác định khu vực liên quan. Toà đã xác định khu vực liên quan bằng cách xem xét những quyền và lợi ích này và không phương hại đến quan điểm của quốc gia thứ ba về quyền mà quốc gia này được hưởng trong khu vực xem xét⁷¹.

Trong án lệ *Nicaragua và Columbia*, Nicaragua cho rằng mình chỉ có tranh chấp với Columbia. Tuy nhiên có nhiều quốc gia đối diện với biển Tây Caribê. Trong số những quốc gia đó, Costa Rica và Honduras đã đệ trình yêu cầu cho phép can thiệp nhưng yêu cầu của cả hai nước đều không được công nhận. Costa Rica đã đệ trình yêu cầu cho phép can thiệp với tư cách không phải là một Bên với mục đích chỉ ra cho Toà thấy bản chất các quyền và lợi ích pháp lý của quốc gia này và để bảo đảm rằng quyết định của Toà liên quan đến ranh giới biển giữa các bên trong trường hợp này không ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích này; Tuy nhiên Toà thấy rằng Costa Rica đã không thể hiện đầy đủ các quyền và lợi ích của mình có thể bị ảnh hưởng bởi phán quyết của Toà trong phiên tranh tụng chính⁷².

⁶⁷*Cameroon v. Nigeria, I.C.J. Reports 1998*, p. 298, para. 19 and pp. 322-324, paras. 112-116.

⁶⁸*Ibid.*, pp. 324-326, paras. 117 and 118 (2).

⁶⁹*Cameroon v. Nigeria, I.C.J. Reports 1999*, p. 1135, para. 18.

⁷⁰*Ibid.*, p. 421, para. 238.

⁷¹*Black Sea, I.C.J. Reports 2009, supra note*, 1, p. 100, paras. 112-114.

⁷²*Territorial and Maritime Dispute (Nicaragua v. Columbia), Application for Permission to Intervene, Judgment*, I.C.J. Reports 2011, p. 354, para. 12, p. 356, para. 18 and pp. 371-373, paras. 85-90.

Honduras đã yêu cầu can thiệp với tư cách là một bên để giải quyết tranh chấp về phân định biển ở các khu vực liên quan hoặc với tư cách không phải một bên tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích của mình và chỉ cho Tòa thấy những quyền và lợi ích có thể bị ảnh hưởng bởi phán quyết của Tòa trong phiên tranh tụng chính. Tòa thấy rằng Honduras đã thất bại trong việc chỉ ra lợi ích pháp lý có thể bị ảnh hưởng bởi phán quyết của Tòa trong phiên tranh tụng chính. Tòa thấy rằng, nước này có thể giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán song phương trước và tạm gác lại các khu vực mà các bên thứ ba có thể có lợi ích. Tất cả các thẩm phán đã viết thêm trong ý kiến riêng hoặc tuyên bố của mình và tranh luận rằng việc hạn chế hiệu lực ràng buộc của phán quyết tại Điều 59 Quy chế tòa án sẽ không bảo vệ thích đáng các quyền và lợi ích có tính chất pháp lý.

Trong phán quyết cuối cùng năm 2012, Tòa xem xét đến quyền của các bên thứ ba trong việc xác định vùng biển liên quan cho việc phân định mà phán quyết của Tòa có ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của các bên thứ ba đó. Thẩm phán Donoghue tiếp tục vấn đề này trong bản ý kiến của mình. Cả thẩm phán *ad hoc* Mensah và thẩm phán Cot đã chỉ ra điểm đặc biệt của các vùng nước trong khu vực này. Quan điểm của họ có thể có ảnh hưởng tới phán quyết bởi phán quyết đã chỉ ra tính chất đa phương của UNCLOS và tầm quan trọng của việc xem xét trật tự công trong việc phân định biển.

Trong án lệ *Bangladesh và Ấn Độ*, Tòa trọng tài thừa nhận rằng vùng xám có sự chồng lấn như đã miêu tả trong án lệ *Vịnh Bengal*. Quan điểm của Tòa là việc chồng lấn không làm phương hại đến quyền của Ấn Độ so với Myanmar đối với cột nước trong vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn mà hai nước tuyên bố. Sự thật là phán quyết của Tòa chỉ ràng buộc các bên tham gia tranh tụng. Tuy nhiên cũng có thể thấy, phán quyết của tòa rằng Điều 56, 58, 78 và 79 kêu gọi các quốc gia thực thi quyền của mình và thể hiện nghĩa vụ với sự quan tâm thích đáng đến quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khác (tác giả nhấn mạnh điều này)⁷³ phản ánh ý định của Tòa đề xuất rằng các quyền và nghĩa vụ không chỉ của các bên mà còn của cả Myanmar cũng cần được quan tâm thích đáng.

(3) Các yếu tố đa phương trong một tranh chấp biển

⁷³*Ibid.*, para 507. In the *Bay of Bengal* case, ITLOS stated that “each coastal State must exercise the rights and perform its duties with due regard to the duties of the other (emphasis added by the author,” *supra* note 22, p. 137, para. 475.

Các yếu tố đa phương được chỉ ra như là đặc điểm đặc biệt quan trọng thứ hai trong các tranh chấp biển. Các án lệ tranh chấp biển ngày nay thường phức tạp và bao gồm các quyền và lợi ích bị xung đột giữa nhiều quốc gia. Các Tòa án quốc tế hoặc Tòa Trọng tài quốc tế có thể hoạt động hiệu quả thế nào và mở rộng đến đâu trong các tranh chấp có tính đa phương khi các thủ tục tố tụng của các toà đều cơ bản mang tính song phương là điều cần bàn bạc. Quyết định của Tòa có hiệu lực ràng buộc pháp lý hạn chế theo điều 33, khoản 2 Quy chế Tòa án Luật biển hoặc Điều 59 Quy chế Tòa án công lý quốc tế phản ánh đặc trưng tính song phương trong thủ tục tranh tụng của các toà quốc tế.

Thực tế là các thủ tục tố tụng về việc can thiệp của bên thứ ba có thể cho phép Tòa hoặc Tòa trọng tài xem xét đến các yếu tố đa phương. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là liệu việc can thiệp của bên thứ ba có đưa ra một giải pháp đủ và thành công để giải quyết tranh chấp quốc tế có tính đa phương hay không.

Có thể thấy các yếu tố đa phương trong các tranh chấp quốc tế nhiều hơn là trong các tranh chấp liên quan đến phân định biển. Tòa án quốc tế và Tòa trọng tài quốc tế, thông qua các phán quyết của mình, hy vọng đóng vai trò dẫn đầu không chỉ trong giải quyết các tranh chấp song phương mà cả trong việc bảo đảm thực sự phù hợp với các quy định của UNCLOS và các quy định pháp lý quốc tế khác. Chúng ta thừa nhận rằng một vài quy định pháp lý quốc tế là để duy trì trật tự trên biển thống nhất trong cộng đồng quốc tế hiện nay.

Kết luận

Các tiền lệ của các Tòa án quốc tế và Tòa trọng tài quốc tế đã đóng góp cho sự phát triển và nâng cao các quy định và các phương thức phân định biển. Khó có thể bỏ qua những quy định và phương thức này trong đàm phán giữa các bên để thống nhất giải quyết phân định biển. Như Điều 74 và 83 của UNCLOS đưa ra, các quốc gia được kỳ vọng giải quyết phân định biển bằng thoả thuận.

Các khía cạnh mới của các tranh chấp quốc tế liên quan đến phân định biển đã hiện lên rõ nét. Tòa án quốc tế và toà trọng tài quốc tế cần xem xét chức năng cơ bản của mình và mối quan hệ của những toà này với CLCS khi họ thừa nhận những yêu sách liên quan đến phân định thềm lục địa ngoài 200 hải lý. Theo như tranh chấp có tính đa phương liên quan đến phân định biển, cộng đồng quốc tế có

thể yêu cầu kiểm tra các biện pháp của mình để giải quyết những tranh chấp đó. Điều này cho thấy có vẻ như thủ tục tố tụng của tòa án quốc tế và tòa trọng tài quốc tế hiện nay là không đủ và không hiệu quả trong giải quyết các tranh chấp có tính đa phương. Cộng đồng quốc tế được yêu cầu xem xét làm thế nào để giải quyết các tranh chấp một cách hiệu quả bằng các biện pháp hoà bình.

Mariko Kawano, Giáo sư Luật quốc tế, Khoa Luật, Đại học Waseda, Nhật Bản. Bài viết được trình bày tại Hội thảo **Các vấn đề Biển và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS): Chia sẻ cách Tiếp cận của Châu Âu và Châu Á đối với Tranh chấp Lãnh Thổ** do Học viện Ngoại giao tổ chức với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu.

www.nghiencuubiendong.vn